

Bản án số: 45/2024/HS-ST  
Ngày 27 - 05 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đạt Nghiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thu Trang và bà Hồ Thị Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/05/1971; tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết); con bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972 và có 02 người con; con lớn nhất, sinh năm 2003, con nhỏ nhất, sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/03/2024 đến ngày 01/04/2024 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Lê Thị Thúy V, sinh năm 1994, có mặt;

Nơi cư trú: Xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**- Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Sỹ H1, sinh năm 1956; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/03/2024, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà em trai về nhà. Khi về đến cổng nhà mình, H phát hiện có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 37L1.236.79 của chị Lê Thị Thúy V (sinh năm 1994, trú tại xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) đang dựng trên đường liên thôn trước cổng nhà H (nhà H và nhà chị V sát cạnh nhau). Lúc này, cốp xe mở, yên xe dựng đứng lên, thấy trong cốp xe có một chiếc ví màu nâu, kích thước (13 x 23)cm nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lấy ví mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. H lấy tiền cất vào trong người và ném chiếc ví vào mép đường bê tông trước ngõ nhà mình. H đem số tiền trộm cắp về nhà mình cất dấu rồi ra ngoài đường dọn dẹp mấy hòn đá trước nhà.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24/03/2024, chị V mở cốp xe mô tô, biển kiểm soát 37L1.236.79 để lấy tiền trong ví thì phát hiện bị mất 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đến ngày 25/03/2024, chị V làm đơn trình báo về việc mất tài sản đến Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nhận thức rõ hành vi trộm cắp của mình vào ngày 23/03/2024 là vi phạm pháp luật nên ngày 26/03/2024, Nguyễn Văn H đã đến cơ quan Công an xã Q, huyện Q đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền trộm cắp của chị V 3.000.000đ (ba triệu đồng)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS, ngày 16/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Q, xác định: 01 chiếc ví màu nâu đựng (kiểu không gập), có kích thước (13 x 23)cm được mua vào thời điểm cuối năm 2008 mà Nguyễn Văn H đã trộm cắp của chị Lê Thị Thúy V, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

\* Về vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

- Số tiền Ngân hàng N 3.000.000 đồng; hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện Q, tại Kho bạc Nhà nước huyện Q, tỉnh Nghệ An.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Thúy V yêu cầu nhận lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 51/CT-VKS- QL ngày 08/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 - 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 – 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung.

\* Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Lê Thị Thúy V số tiền Ngân hàng N 3.000.000 đồng.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Thúy V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên miễn xét.

\* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, không tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và các nội dung khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 23/03/2024, tại khu vực trước cổng nhà Nguyễn Văn H (thuộc xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An), bị cáo đã lén lút trộm cắp của chị Lê Thị Thúy V (sinh năm 1994, trú tại xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và 01 chiếc ví da màu nâu có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp với thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản người bị hại khai báo bị mất; phù hợp, thống nhất với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị

cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố là đúng.

[3]. Quá trình phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi nên lén lút trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang đối với chủ sở hữu tài sản và cộng đồng; làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhận thấy, bị cáo nhất thời phạm tội; lợi dụng sự sơ hở của bị hại; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, số tiền chiếm đoạt ít và có nơi cư trú rõ ràng ổn định. Vì vậy, cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi cư trú cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn khẩu trừ thu nhập.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Thúy V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên miễn xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Lê Thị V số tiền Ngân hàng N 3.000.000đ (ba triệu đồng).

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án; nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 26/03/2024 đến ngày

01/04/2024) bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải thi hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Lê Thị Thúy V số tiền Ngân hàng N 3.000.000đ (ba triệu đồng); (hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 39490104794900000, ngày 08/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tại Kho bạc Nhà nước huyện Q, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo và bị hại;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- CQĐT Công an H.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THAHS CA H.Quỳnh Lưu;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Hậu;
- Lưu hồ sơ và VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đạt Nghiệm**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Huyền Đặng Thị Thu T3**

**Hồ Đạt Nghiệm**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo và bị hại;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- CQĐT Công an H.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THAHS CA H.Quỳnh Lưu;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Hậu;
- Lưu hồ sơ và VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đạt Nghiệm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Huyền Đặng Thị Thu T3**

**Hồ Đạt Nghiệm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Huyền Đặng Thị Thu T3**

**Hồ Đạt Nghiệm**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- CQĐT Công an H. Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THAHSCA H. Quỳnh Lưu;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Mỹ (Đề biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đạt Nghiệm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thế Thành**

**Nguyễn Thị Hồng Thu Hồ Đ Nghiệm**





